

Bản án số: 07/2022/HS-PT

Ngày: 25 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyên

Các Thẩm phán:

1. Ông: Võ Bá Lưu

2. Ông: Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo Trần Xuân N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Xuân N, sinh ngày: 01 tháng 6 năm 1970 tại: tỉnh H. Nơi cư trú: Khối 6, phường B, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T, sinh năm 1944 (là Liệt sĩ) và bà Đào Thị L, sinh năm 1946; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1971 và 03 người con; tiền sự: 01 (Ngày 01/10/2020, đơn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định”); tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng”, ngày 16/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2021 cho đến nay.

Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, Trần Xuân N sinh ngày 01/6/1970, trú tại phường B, thị xã L, tỉnh H có dự định sang Lào để lao động nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên lực lượng chức năng cửa khẩu biên giới hai nước Việt Nam và Lào không cho công dân xuất, nhập cảnh nên N tìm cách sang CHDCND Lào trái phép. Cuối tháng 02/2021, Trần Xuân N đi nhờ xe tải đầu kéo (không rõ biển kiểm soát) do người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) điều khiển xe từ thị xã L, tỉnh H đến khu vực ngã ba Khe V, xã Hóa T, huyện M, tỉnh Q rồi theo đường 12A di chuyển hướng lên cửa khẩu Quốc tế C, xã D, huyện M, tỉnh Q. Qua giao tiếp, N cho P biết đến C để tìm đường sang Lào làm ăn, P nói sẽ giúp N rồi gọi điện cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) thỏa thuận dẫn N sang Lào với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi xe đi qua tượng đài Bãi D, bản Bãi D, xã D thì người đàn ông P đã liên lạc trước đó lên xe cùng đi khoảng 20 phút nữa thì dừng lại. N và người đàn ông đó xuống đi bộ qua một con dốc rồi men theo bờ một suối nhỏ, băng rừng vượt biên giới sang nước CHDCND Lào. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày cả hai đến một con đường nhựa lớn thuộc địa phận tỉnh Thà Khẹt, nước CHDCND Lào, N trả người này 5.000.000 đồng sau đó đi nhờ một xe đầu kéo khác đi sâu vào lãnh thổ nước CHDCND Lào. Trong quá trình đi chuyển sang Lào, Trần Xuân N không đi qua các chốt kiểm tra của lực lượng chức năng, không sử dụng hộ chiếu hay giấy thông hành.

Sau khi xuất cảnh trái phép, N đến làm nghề sửa xe ô tô tại các tỉnh Pắc Xé và Attapur nước CHDCND Lào, do dịch bệnh Covid-19 việc làm ăn khó khăn nên ngày 05/5/2021, N đến đồn Công an cửa khẩu Quốc tế Phu Cua, CHDCND Lào khai báo hành vi nhập cảnh trái phép để được về Việt Nam. Cùng ngày đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum tiếp nhận vụ việc và đối tượng Trần Xuân N do đồn Công an cửa khẩu Quốc tế Phu Cua, CHDCND Lào chuyển giao.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cuốn hộ chiếu phổ thông số B7010268 do cục quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 02/8/2012 mang tên Trần Xuân N.

Tại bản Cáo trạng số 452/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội: “Vi phạm quy định về xuất cảnh”. Áp dụng Điều 347; các điểm t, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, bị cáo N kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu; gia đình có bố là liệt sĩ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trần Xuân N về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo Điều 347 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm t, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm t, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

Bị cáo N không tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Xuân N nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trước đó, ngày 01/10/2020, N đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định”. Cuối tháng 02/2021, Trần Xuân N đi nhờ xe từ thị xã L, tỉnh H đến khu vực cửa khẩu quốc tế C sau đó thuê một người đàn ông với số tiền 5.000.000 đồng dẫn đi bộ băng rừng vượt biên sang nước CHDCND Lào, không đi qua các chốt kiểm tra

của lực lượng chức năng, không sử dụng hộ chiếu hay giấy thông hành. Do dịch bệnh Covid-19 việc làm ăn khó khăn nên ngày 05/5/2021, N đến đồn Công an cửa khẩu Quốc tế Phu Cưa, CHDCND Lào khai báo hành vi nhập cảnh trái phép để được về Việt Nam. Cùng ngày đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum tiếp nhận vụ việc và đối tượng Trần Xuân N do đồn Công an cửa khẩu Quốc tế Phu Cưa, CHDCND Lào chuyển giao.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N, phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo Điều 347 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo tội danh, không kháng cáo kêu oan.

Về nội dung kháng cáo: Trần Xuân N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tự ý ra khỏi biên giới nước CHXHCN Việt Nam là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh của cơ quan nhà nước, vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội là do mục đích sang nước CHDCND Lào để làm ăn để nuôi gia đình, bản thân bị cáo là con Liệt sỹ, hiện đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, mức án mà án sơ thẩm quy định quá nghiêm khắc. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về án phí: do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân N, sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 347; điểm t, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (ngày 25 tháng 01 năm 2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ (PV27) CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Minh Hóa;
- Công an huyện Minh Hóa;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Bị cáo.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND P. B, TX L- H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyên